

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 32/2019/HS-ST
Ngày: 28-5-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI, TỈNH QUẢNG NGÃI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Mai Hạnh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Vạn Huynh

Ông Trịnh Thanh

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trung Linh – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa: Ông Vy Quý Viên – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 5 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 19/2019/TLST-HS ngày 22/3/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 39/2019/QĐXXST-HS ngày 16/5/2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Mạnh H** (tên gọi khác: C L), sinh ngày 10/7/1967 tại Quảng Ngãi. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Tổ 3, phường L, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Mạnh Th và bà Bùi Thị Ch; vợ là Trần Thị B; có 03 con, lớn nhất sinh năm 1998, nhỏ nhất sinh năm 2006; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/11/2018 đến nay, có mặt.

Nhân thân:

Ngày 30/02/1991 bị Tòa án nhân dân huyện Ba Tơ, tỉnh Quảng Ngãi xét phạt 02 năm tù về tội: “Trộm cắp tài sản của công dân”.

Ngày 28/01/1994 bị Tòa án nhân dân thị xã Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi xử phạt 02 năm tù về tội: “Trộm cắp tài sản của công dân”.

Ngày 06/05/2015 bị Tòa án nhân dân huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi xử phạt 01 năm 6 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, ngày 08/07/2016 chấp hành xong bản án.

Bị hại: Ông Đinh Văn K, sinh năm 1922, trú tại: Tổ 1, phường T, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi; có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Bà Trần Thị B, (tên gọi khác: L) sinh năm 1974, trú tại: Tổ 3, phường L, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi; có mặt.

Người làm chứng:

- Anh Võ Triệu V, sinh năm 1990.

Trú tại: Số 131/43 đường T, phường T, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi; vắng mặt.

- Anh Nguyễn Văn N, sinh năm 1982

Trú tại: Thôn P, thị trấn C, huyện N, tỉnh Quảng Ngãi; vắng mặt.

- Bà Nguyễn Thị Kim T, sinh năm 1960

Trú tại: Số nhà 111/23 đường H, tổ 17, phường Tr, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 07 giờ 30 ngày 03/11/2018, Nguyễn Mạnh H điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Jupiter, biển số 76U1-08.... chạy ngược chiều trên đường H từ Đông sang Tây về hướng ngã tư đường P – H thì phát hiện ông Đinh Văn K đang đi bộ trước Ngân hàng Đ, chi nhánh Quảng Ngãi, địa chỉ: 56 đường H, thành phố Q. H điều khiển xe đến hỏi ông K “Ông nội đi đâu đó”? Ông K nói: “Đi công việc tí” rồi H điều khiển xe chạy về hướng ngã tư đường P – H. Khi qua khỏi ngã tư, H nảy sinh ý định chiếm đoạt tiền của ông K nên H quay xe lại. Khi đến trước Ngân hàng Đ, chi nhánh Quảng Ngãi, H dừng xe, tắt máy và ngồi trên xe. H vẫy tay bảo ông K đi ra sát đường để nói chuyện. H nhìn túi áo phía trên của ông K thấy có tiền lẻ nên H không lấy. Sau đó, ông K lui ra thì H dùng tay phải lôi ông K lại gần, H phát hiện trong túi áo phía dưới của ông K có 01 chiếc ví da màu nâu. Ngay lúc đó, H dùng tay phải lấy ví từ trong túi áo của ông K, mở ví ra thấy một bì thư bằng giấy màu trắng (bì thư tự làm) kẹp giữa chiếc ví, H nghĩ trong bì thư này có tiền nên lấy bì thư, rồi bỏ lại ví vào túi áo ông K. Lúc này, ông K dùng tay giữ tay phải H lại thì H hất tay ông K ra rồi đề máy xe và điều khiển xe tẩu thoát. Ông K dùng tay giữ phía sau xe trong lúc H vẫn điều khiển xe làm ông K ngã xuống đường nhưng chưa bị thương tích gì. Sau đó, H điều khiển xe chạy theo đường H về hướng Đông rẽ vào đường Phan C chạy về hướng ngã năm cũ rồi chạy vào khu vực làng cà phê. Đến cuối đường, H dùng tay phải lấy bì thư ra kiểm tra thì thấy có số tiền 4.200.000 đồng (bốn triệu hai trăm ngàn đồng). Số tiền giật được, H trả nợ và tiêu xài hết 1.500.000 đồng, còn lại số tiền 2.700.000đ (Hai triệu bảy trăm ngàn đồng) H giữ trong ví của mình, tự giao nộp cho cơ quan điều tra khi bị tạm giữ.

Tại kết luận giám định số: 1147/KLGD-PC09 ngày 09/11/2018 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ngãi kết luận: số tiền 2.700.000đ (hai triệu bảy trăm ngàn đồng) là tiền thật.

Bản cáo trạng số 23/CT-VKS ngày 21/3/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi truy tố bị cáo Nguyễn Mạnh H về tội: “Cướp giật tài sản” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 171 của Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi vẫn giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị: Áp dụng điểm g khoản 2 Điều

171, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung 2017, đề nghị xử phạt bị cáo H từ 5 năm đến 6 năm tù.

Về trách nhiệm dân sự bị cáo đã bồi thiệt hại về tài sản cho ông K, ông K không còn yêu cầu gì về dân sự nên không giải quyết. Về xử lý vật chứng đề nghị giải quyết theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Bị cáo Nguyễn Mạnh H là công dân có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, vào khoảng 07 giờ 30 phút ngày 03/11/2018 sau khi theo dõi thấy ông K gần cây rút tiền ATM trước Ngân hàng Đ, chi nhánh Quảng Ngãi ở đường H, thành phố Q, bị cáo dùng thủ đoạn giả vờ làm quen, nói chuyện với ông K mục đích lợi dụng sự sơ hở để ông K không đề ý, ngay sau đó bị cáo lôi áo ông K lại gần giật ví tiền trong túi áo ngay trước mặt ông K, chiếm đoạt của ông K số tiền 4.200.000 đồng, ông K nắm tay và giữ sau xe bị cáo nhưng bị cáo nhanh chóng điều khiển xe máy tẩu thoát làm ông K ngã xuống đường. Sau khi chiếm đoạt được tiền bị cáo đến hẻm đường Tr mới dừng lại đếm tiền, tiêu xài cá nhân 1.500.000 đồng, còn 2.7000.000 đồng.

Lời khai về hành vi phạm tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai người bị hại, người làm chứng, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ tại hồ sơ và vật chứng thu giữ được tại hiện trường. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo H là cướp giật tài sản, chiếm đoạt của ông K số tiền 4.200.000 đồng, khi bị cướp giật tiền ông K đã 86 tuổi là người già yếu, hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội: “Cướp giật tài sản” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 171 của Bộ luật hình sự như Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi đã truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm về quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự an ninh xã hội. Bị cáo có nhân thân xấu nhiều lần bị xét xử về hành vi trộm cắp tài sản. Do đó, cần phải áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhằm răn đe, giáo dục bị cáo và đấu tranh phòng ngừa tội phạm.

[3] Xét, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội, bị cáo đã tự nguyện bồi thường và nộp lại đủ số tiền 4.200.000 đồng cho người bị hại. Ông K xin xét xử vắng mặt nội dung đơn thể hiện không còn yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự đối với bị cáo và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó, áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm

hình sự nên áp dụng Điều 54 của Bộ luật hình sự xét xử bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt.

[4] *Về trách nhiệm dân sự*: Người bị hại không còn yêu cầu gì về bồi thường dân sự đối với bị cáo nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[5] *Về xử lý vật chứng*:

Đối với 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamha Jupiter, màu bạc đen, biển số 76U1-08....., số máy 14....., số khung 14.... do Nguyễn Mạnh H đứng tên đăng ký sở hữu năm 2012, được xác định là tài sản thuộc sở hữu chung của bị cáo và vợ là Trần Thị B trong thời kỳ hôn nhân. Khi bị cáo sử dụng xe làm phương tiện để thực hiện hành vi cướp giật tài sản chị B không biết. Do đó, tịch thu nộp ngân sách nhà nước $\frac{1}{2}$ giá trị chiếc xe (phần tài sản của Nguyễn Mạnh H) và hoàn trả lại cho chị B $\frac{1}{2}$ giá trị chiếc xe tại thời điểm thi hành án (phần tài sản của chị Trần Thị B).

Đối với 01 (một) áo thun ngắn tay, màu trắng và 01 (một) quần dài, màu nâu đất, là quần áo H mặc khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo không yêu cầu nhận lại và xét không còn giá trị sử dụng nên tịch thu và tiêu hủy.

Đề nghị của Kiểm sát viên về tội danh, hình phạt, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, về dân sự và xử lý vật chứng đối với bị cáo là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận. Về mức hình phạt, do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên xử phạt bị cáo thấp hơn mức hình phạt Kiểm sát viên đề nghị cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo.

[6] *Về án phí*: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

Điểm g khoản 2 Điều 171, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 38, khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Mạnh H phạm tội “Cướp giật tài sản”. Xử phạt bị cáo Nguyễn Mạnh H 3 (ba) năm 6 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 03/11/2018.

2. *Về xử lý vật chứng*:

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước $\frac{1}{2}$ giá trị (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamha Jupiter, màu bạc đen, biển số 76U1-08....., số máy 14....., số khung 14.....(phần tài sản của Nguyễn Mạnh H) và và hoàn trả lại cho chị B $\frac{1}{2}$ giá trị chiếc xe tại thời điểm thi hành án (phần tài sản của chị Trần Thị B).

Tịch thu và tiêu hủy: 01 (một) áo thun ngắn tay, màu trắng và 01 (một) quần dài, màu nâu đất của Nguyễn Mạnh H .

(Các vật chứng nêu trên có đặc điểm cụ thể theo biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 27/5/2019 giữa Công an thành phố Quảng Ngãi với Chi cục thi hành án dân sự thành phố Quảng Ngãi).

3. *Về án phí*: Bị cáo Nguyễn Mạnh H phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. *Về quyền kháng cáo*: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND TP Quảng Ngãi;
- Chi cục THADS TP Quảng Ngãi;
- Cơ quan CSĐT CATP Quảng Ngãi;
- Cơ quan THAHS CATP Quảng Ngãi;
- Công an thành phố Quảng Ngãi;
- Bị cáo, người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ; lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Hoàng Thị Mai Hạnh